

# MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PGS, TS VŨ QUANG HIỀN\*

*Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh kiên cường đấu tranh cho độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người nói: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi". Mục đích của nhân dân ta sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được ký kết cũng là đấu tranh giữ vững hòa bình "để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc"*<sup>1</sup>.

*Trước khi về cõi vĩnh hằng, trong hoàn cảnh đất nước đang tạm thời bị chia cắt, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang diễn ra quyết liệt, Hồ Chí Minh để lại cho đồng bào và chiến sĩ cả nước bản Di chúc thiêng liêng, trong đó, Người bày tỏ niềm tin và khát vọng: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà"*.

## 1. Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta

Theo Hồ Chí Minh, thống nhất nước nhà là một quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam, là con đường sống của nhân dân Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất đất nước là một quan điểm lớn của Hồ Chí Minh, xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Trong "*Lịch sử nước ta*" (1942), Người đau đóm vì cảnh "Lê Nam, Mạc Bắc rạch đôi sơn hà", "Nguyễn Nam, Trịnh Bắc đánh nhau".

Việc xóa bỏ tình trạng cát cứ của các lãnh chúa phong kiến để thống nhất thị trường dân tộc là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cuộc cách mạng tư sản, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, đưa đến sự ra đời của các quốc gia dân tộc tư bản chủ nghĩa phương Tây. Nếu như trong cách mạng tư sản Pháp, giai cấp tư sản thực hiện sự thống nhất lãnh thổ để hình thành thị trường dân tộc, thì ở nước Việt Nam thuộc địa, họ lại thực hiện sự chia cắt lãnh thổ và chia rẽ dân tộc. *Chia để trị* là một trong những nguyên tắc thống trị của họ. "Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản

\* Đại học Quốc gia Hà Nội

việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết”<sup>2</sup>.

Thực dân Pháp đã hoàn thành công cuộc chinh phục và chia cắt nước Việt Nam sau khi buộc triều đình nhà Nguyễn phải ký các hàng ước Ácmăng (1883) và Patonôt (1884). Theo những hiệp ước này, Việt Nam không được xem như một quốc gia độc lập thống nhất, mà bị chia thành ba kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau, trong đó Nam Kỳ là xứ thuộc địa, không có quan hệ phụ thuộc vào Nam Triều; Bắc Kỳ và Trung Kỳ là xứ bảo hộ; cùng hai xứ Lào và Campuchia nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp. Bộ máy quan lại của triều đình nhà Nguyễn chỉ được “tự trị” ở các tỉnh miền Trung, nhưng không có thực quyền. Toàn quyền là người thay mặt Chính phủ Pháp cai trị Đông Dương về mọi mặt, dưới Toàn quyền là Thống đốc Nam kỳ, Thống sứ Bắc Kỳ và các Khâm sứ ở Trung Kỳ, Lào và Campuchia. Họ cũng lập ra Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, các viện dân biểu ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ, nhưng không có một cơ cấu chính quyền hoặc một nghị viện chung cho một nước Việt Nam, cho dù chỉ là giả hiệu.

Do chính sách cai trị trên, sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập của dân tộc Việt Nam cũng là cuộc đấu tranh cho sự thống nhất và toàn vẹn chủ quyền quốc gia.

Để giành độc lập và thống nhất, phải thực hiện đại đoàn kết dân tộc. Tháng 2-1942, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào nhân dân ta đoàn kết muôn người như một thì đất nước ta độc lập tự do. Trái lại, lúc nào nhân dân ta không đoàn kết

thì bị nước ngoài xâm lấn”<sup>3</sup>. Người cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận Việt Minh, tiến hành tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công, xoá bỏ ách thống trị thuộc địa và sự chia rẽ của chủ nghĩa đế quốc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một Nhà nước độc lập, thống nhất. Trong *Tuyên ngôn Độc lập* (2-9-1945), Hồ Chí Minh tuyên bố “thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam”. Dưới chính thể cộng hòa dân chủ do Hồ Chí Minh sáng lập, mọi tầng lớp nhân dân, bất kể giàu nghèo, thành phần giai cấp, kể cả vua quan nhà Nguyễn cũng ngả theo cách mạng. Mọi người có tâm huyết với nước với dân đều có cơ hội phục vụ đất nước. Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu đã gạt bỏ mọi hận thù và chia rẽ, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, làm cho sự thống nhất và đoàn kết dân tộc trở thành hiện thực chứ không phải là một khẩu hiệu.

Khác biệt các nước Đức và Triều Tiên, khi Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh hoàn toàn tự lực, chủ động vùng lên tổng khởi nghĩa, đập tan bộ máy chính quyền của phát xít Nhật và tay sai ở cả Trung ương và địa phương, ở cả nông thôn và thành thị, từ Bắc chí Nam, và đã thành lập một Chính phủ dân tộc thống nhất trong toàn quốc trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Như vậy, độc lập dân tộc và thống nhất đất nước được thực hiện bằng một cuộc cách mạng do nhân dân Việt Nam tiến hành, chứ không phải nhờ quân Đồng minh vào giải

phóng khỏi ách chiếm đóng của chủ nghĩa phát xít. Nhiệm vụ của quân Đồng minh là giải giáp quân đội Nhật chứ không phải là chiếm đóng và chia cắt nước Việt Nam, lập ra những chính quyền trái với ý chí và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

Trong thư gửi Tổng thống Mỹ, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Khi người Nhật bị đánh bại vào tháng 8-1945, toàn bộ lãnh thổ Việt Nam được thống nhất lại dưới một Chính phủ Cộng hoà lâm thời (TG nhấn mạnh) và Chính phủ này đã lập tức đi vào hoạt động trong năm tháng, hòa bình và trật tự được lập lại, một nền Cộng hoà Dân chủ được thiết lập trên những cơ sở pháp lý, và đã dành cho các nước Đồng minh sự giúp đỡ thoả đáng trong việc thực hiện sứ mệnh giải giáp của họ”<sup>4</sup>.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng khải trương chỉ đạo nhân dân Việt Nam tiến hành tổng tuyển cử trong cả nước, bầu Quốc hội khoá I (6-1-1946) và chế định Hiến pháp. Chính phủ chính thức do Quốc hội lập hiến bầu ra (2-3-1946) “thật là Chính phủ của toàn dân”. Những việc làm đó không chỉ nhằm kiện toàn bộ máy chính quyền Nhà nước, mà còn nhằm thể chế hoá nền độc lập và thống nhất của nước Việt Nam. Đối với Hồ Chí Minh, thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân Việt Nam.

Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là những quyền dân tộc cơ bản, là mục đích hàng đầu của nhân dân Việt Nam trong suốt quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

## 2. Quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược để giành độc lập và thống nhất hoàn toàn

Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ, hòng tách Nam Bộ khỏi nước Việt Nam. Họ âm mưu lập lại toàn quyền Pháp ở Đông Dương. Độc lập và thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân là khát vọng và ý chí đấu tranh ngoan cường của Hồ Chí Minh. Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>5</sup>.

Người chấp nhận ký bản Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, mặc dù chưa đòi được thực dân Pháp phải công nhận nền độc lập, nhưng họ đã phải công nhận tính thống nhất của nước Việt Nam: Việt Nam là một quốc gia tự do, có Chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Việc thực hiện thống nhất đất nước sẽ do trung cầu dân ý quyết định.

Trước ngày lên đường sang Pháp (6-1946), trong Thư gửi đồng bào Nam Bộ, Hồ Chí Minh khẳng định:

“Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”<sup>6</sup>.

Mục đích chuyên sang Pháp của Hồ Chí Minh là “giải quyết vấn đề Việt Nam độc lập, cùng Trung, Nam, Bắc thống nhất”. Ngày 25-6-1946, trong khi tiếp chuyện các nhà báo, nhiếp ảnh, chiếu bóng tại Paris, Người nêu rõ “dân Việt Nam đòi thống nhất và độc lập”<sup>7</sup>.

Trước khi chính thức đàm phán với Pháp, Hồ Chí Minh đã đi thăm xứ Baxơ. Trong lời đáp từ buổi chiêu đãi của Chủ tịch Chính phủ Pháp G. Bidôn ngày 2-7-1946, Người nói: “Dân Baxơ tuy vẫn giữ những màu sắc riêng, ngôn ngữ riêng, phong tục riêng, nhưng vẫn là dân Pháp. Nước Pháp tuy có nhiều tỉnh khác nhau nhưng vẫn là nước thống nhất và không thể chia sẻ được”<sup>8</sup>.

Ngày 12-7-1946, trong cuộc họp báo tại biệt thự Roayan Môngxô, trả lời câu hỏi: “Nếu Nam Kỳ từ chối không sáp nhập vào Việt Nam, Chủ tịch sẽ làm thế nào?”, Người nói: “Nam Kỳ cùng một tổ tiên với chúng tôi, tại sao Nam Kỳ lại không muốn ở trong đất nước Việt Nam? Người Baxơ (Basques), người Broton (Breton) không nói tiếng Pháp mà vẫn là người Pháp. Người Nam kỳ nói tiếng Việt Nam, tại sao lại còn nghĩ đến sự cản trở việc thống nhất nước Việt Nam?”<sup>9</sup>. Người tuyên bố trước các nhà báo: “Nam Bộ là một bộ phận nước Việt Nam, không ai có quyền chia rẽ, không lực lượng nào có thể chia rẽ”<sup>10</sup>.

Trong diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm Quốc khánh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Hội liên hiệp Việt kiều và Hội hữu nghị Pháp – Việt tổ chức tại Paris (2-9-1946), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nguyện vọng tha thiết nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam là Tổ quốc đang hồi sinh của chúng ta không bao giờ bị chia cắt và không gì chia cắt được”, “... sự chia rẽ và chia cắt không thể mang lại phần vinh. Thật là phi lý nếu toan tính dựa vào nước Việt Nam suy yếu, chia rẽ và bị chia cắt để đạt được sự hùng mạnh của Liên hiệp Pháp”<sup>11</sup>.

Ngày 22-9-1946, trong thư trả lời bà Sốtxi trong Hội liên hiệp phụ nữ Pháp, Hồ Chí Minh viết: “Các bà yêu đất nước mình, các bà mong đất nước mình được độc lập và thống nhất. Nếu có kẻ nào tìm cách xâm phạm nền độc lập và thống nhất ấy, thì tôi tin chắc rằng các bà sẽ đấu tranh đến cùng để bảo vệ nó. Chúng tôi cũng thế. Chúng tôi yêu Tổ quốc Việt Nam của chúng tôi, chúng tôi cũng muốn Tổ quốc của chúng tôi độc lập và thống nhất”. Người khẳng định “chúng tôi quyết dùng tất cả sức mình để giành được nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của chúng tôi”<sup>12</sup>.

Sau khi đi Pháp về, Người tuyên bố với quốc dân: Vì hoàn cảnh hiện thời ở nước Pháp, mà hai vấn đề độc lập và thống nhất của nước Việt Nam chưa giải quyết được. “Nhưng không trước thì sau, tôi dám quyết rằng: Việt Nam nhất định độc lập, Trung, Nam Bắc nhất định sẽ thống nhất”<sup>13</sup>. “Trung, Nam, Bắc đều là đất nước Việt Nam. Chúng ta đều chung một tổ tiên dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nước có Trung, Nam, Bắc cũng như một nhà có ba anh em. Cũng như nước Pháp có vùng Noóc măngđi, Prôvăngxơ, Bôxơ.

Không ai có thể chia rẽ con một nhà, không ai có thể chia rẽ nước Pháp, thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam ta”<sup>14</sup>.

Người nói: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định sẽ trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc”<sup>15</sup>.

Tại phiên họp ngày 31-10-1946 của Kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá I, sau khi được Quốc hội giao trách nhiệm thành lập Chính phủ mới, Hồ Chí Minh tuyên bố mục đích của Chính phủ là “trong thì kiến thiết, ngoài tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà”<sup>16</sup>.

Trong Lời kêu gọi Liên hợp quốc (12-1946), Người vạch rõ hành động của Pháp “nặng ra nước Cộng hoà Nam Kỳ với một Chính phủ bù nhìn tay sai” và khẳng định nhân dân Việt Nam “kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”<sup>17</sup>.

Không thể dùng đàm phán hòa bình để giải quyết cuộc xung đột Việt – Pháp, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* nhằm giành độc lập và thống nhất hoàn toàn. Trong *Thư gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp, dân chúng các nước Đồng minh*, Người khẳng định: “Cuộc kháng chiến rất lâu dài và đau khổ. Dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và thống nhất”<sup>18</sup>.

Cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc Việt Nam đã kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định này, một nước Việt Nam với những quyền dân tộc cơ bản được thừa nhận: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nhưng đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền với ranh giới quân sự là vĩ tuyến 17. Sau 2 năm quân đội Pháp phải rút hết khỏi Việt Nam và nhân dân Việt Nam sẽ tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

### 3. Kiên cường đấu tranh chống Mỹ vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc

Những năm đầu sau ngày ký Hiệp định Giơnevơ, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương kiên trì đấu tranh đòi đối phương phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Ngày 22-7-1954, Người phân tích: điều chỉnh khu vực là việc tạm thời, là bước quá độ để thực hiện đình chiến, lập lại hòa bình và tiến đến thống nhất nước nhà bằng cách tổng tuyển cử. Điều chỉnh khu vực quyết không phải là chia xẻ đất nước ta, quyết không phải là phân trị. Người khẳng định: “Trung, Nam, Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”. Người chỉ rõ: “Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ”. “Chúng ta phải ra sức đấu tranh để thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc *đặng thống nhất nước nhà*”<sup>19</sup>.

*Hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ* là mục tiêu phấn đấu của Chính phủ và nhân dân Việt Nam, được Hồ Chí Minh khẳng định trong nhiều bài nói và bài viết, trả lời phỏng vấn của các báo trong và ngoài nước... Nhân dịp lễ mừng Quốc khánh lần thứ 9 (1954), Người nêu rõ: “Nhiệm vụ chung của chúng ta hiện nay là: *Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn và củng cố hòa bình, để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc*”. Người kêu gọi: “Toàn thể đồng bào từ Nam ra Bắc phải đấu tranh chuẩn bị cho cuộc *tổng tuyển cử tự do*, để thực hiện *thống nhất toàn quốc*”<sup>20</sup>.

Với ý chí Nam, Bắc một nhà, Người hết sức quan tâm chăm sóc cán bộ, bộ đội, đồng bào và học sinh miền Nam tập kết ra miền Bắc. Mùa Thu năm 1954, khi nghe tin đồng bào miền Nam tập kết đến Sầm Sơn, Người viết thư thăm hỏi và động viên mỗi người tùy theo sức mình tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà. Người nhắc nhở Bộ trưởng Bộ Lao động Nguyễn Thế Tạo, Trưởng ban đón tiếp lực lượng tập kết tại Sầm Sơn: “Chú là người miền Nam, chú hiểu tâm tư tình cảm cũng như sự cần thiết trong sinh hoạt, đời sống của các cô, các chú trong đó ra, cả cụ lớn tuổi cũng như các cháu thiếu nhi. Vậy chú phải thay mặt Đảng, Chính phủ, tiếp đón thế nào để tỏ được sự yêu thương, lo lắng, thăm tình của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào miền Nam ruột thịt. Như chú biết, ở miền Nam không có cái rét cắt thịt như ở miền Bắc đâu, phải có đầy đủ quần áo ấm và chăn bông cho tất cả, có khăn quàng cổ cho cụ già, xà phòng và chăn bông cho các cô có con mọn”<sup>21</sup>. Người căn dặn cán bộ và các cháu học sinh miền Nam hăng hái học tập và công tác sao cho đến ngày nước nhà thống nhất, trở lại quê hương đều là những người gương mẫu về tư tưởng, đạo đức cũng như về mọi mặt khác.

Từ chỗ là kẻ thù tiềm tàng, Mỹ ngày càng bộc lộ rõ là kẻ thù trực tiếp của cách mạng Việt Nam. Với sự xúi giục và giúp đỡ của Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức tăng cường quân đội, gây xung đột ở miền Nam, khủng bố nhân dân, bóp nghẹt quyền tự do dân chủ, tìm cách trốn tránh hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phá hoại Hiệp định Giơnevơ, cố tình chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành một quốc gia độc lập thân Mỹ.

Đứng trước âm mưu mới của đế quốc Mỹ và tay sai, Hồ Chí Minh khẳng định: “nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất, vì nước ta là một khối, không ai chia cắt được”. Người chủ trương cùng cố miền Bắc để “*giúp đỡ thiết thực đồng bào miền Nam đấu tranh đòi hòa bình và thống nhất*”<sup>22</sup>. Hồ Chí Minh cho rằng: Muốn dựng ngôi nhà tốt thì phải xây nền thật vững. Muốn cây được mạnh, lá được tươi, hoa được đẹp, quả được tốt thì phải ra sức chăm sóc, vun xới gốc cây. Miền Bắc là cái nền, cái gốc của cuộc đấu tranh hoàn thành giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà. Cho nên mọi việc làm ở miền Bắc đều nhằm tăng cường lực lượng của miền Bắc và miền Nam.

Để tập hợp mọi lực lượng cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, Hồ Chí Minh chủ trương mở rộng và cùng cố Mặt trận dân tộc thống nhất: “Từ Nam đến Bắc, ai là người tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ, thật thà hợp tác với họ, dù từ trước tới nay họ đã theo phe phái nào”<sup>23</sup>.

Viết bài cho tuần báo *Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân*, ngày 2-9-1955, Hồ Chí Minh nêu rõ: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tự định ra cho mình mục tiêu đầu tiên là thi hành triệt để và đầy đủ Hiệp định Giơnevơ, nghĩa là triệu tập ngay tức khắc hội nghị hiệp thương giữa hai miền Nam và Bắc, đó là bước đầu tiên tiến tới chuẩn bị cuộc tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước.

Ngày 27-2-1957, trong Diễn văn khai mạc phiên họp đầu tiên của Ban sửa đổi Hiến pháp, Người nói: “nước ta hiện nay còn tạm thời bị chia cắt, non một nửa nhân dân ta còn phải

sống trong cảnh cực khổ lầm than. Bản hiến pháp của chúng ta sẽ thảo ra chẳng những phải tiêu biểu được các nguyện vọng của nhân dân miền Bắc, mà còn phải là một mục tiêu phấn đấu cho đồng bào miền Nam”<sup>24</sup>.

Miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH không chỉ thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố miền Bắc, mà còn tạo cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Phát biểu trong buổi khai mạc Kỳ họp thứ tám Quốc hội Khoá I, Hồ Chí Minh xác định: “Nhiệm vụ trước mắt của toàn dân ta là ra sức xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”. “Cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở độc lập và dân chủ là một cuộc cách mạng lâu dài, khó khăn phức tạp”<sup>25</sup>. Người chỉ rõ: Nhiệm vụ quan trọng nhất của nhân dân, Quốc hội và Chính phủ ta là phải ra sức phấn đấu để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà và góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông – Nam Á và trên thế giới.

Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (9-1960), Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân tộc ta là một, nước Việt Nam là một. Nhân dân ta nhất định sẽ vượt tất cả mọi khó khăn và thực hiện kỳ được thống nhất đất nước, Nam, Bắc một nhà”<sup>26</sup>.

Ngày 8-8-1963, trả lời câu hỏi của nhà báo W. Bóc-sét: Rằng có đúng là cuộc kháng chiến vũ trang ở miền Nam được miền Bắc ủng hộ hay không?, Hồ Chí Minh nói: “Về mọi mặt địa lý, lịch sử, văn hóa và chủng tộc, dân tộc

Việt Nam là một. Chúng tôi đã đoàn kết một lòng chống thực dân Pháp và xâm lược Nhật. Đó là một điều mà đường ranh giới tạm thời vạch theo vĩ tuyến 17, nhằm làm dễ dàng hơn việc ký hiệp định đình chiến năm 1954, không thể nào thay đổi được. Sự thống nhất của nước Việt Nam và của dân tộc Việt Nam đã được thừa nhận và ghi trong Hiệp định Giơnevơ. Cũng vì vậy mà cuộc đấu tranh của đồng bào chúng tôi ở miền Nam được toàn thể nhân dân Việt Nam, ở cả Bắc và Nam vĩ tuyến 17, đồng tình và ủng hộ”.

Ngày 7-5-1964, trả lời phỏng vấn của nữ phóng viên Pháp Đanien Huynoben, Người chỉ rõ: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Nửa nước chúng tôi đang bị đế quốc Mỹ xâm lược”<sup>27</sup>.

Đế quốc Mỹ ngày càng lao sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam bằng chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng xác định chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của quân và dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc. Sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà là sự nghiệp cách mạng chung của cả dân tộc Việt Nam, không phải là việc riêng của mỗi miền. Miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn, quân dân cả hai miền phải kiên trì đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 1-7-1965, trả lời phỏng vấn của *Nhật báo công nhân* (Anh), Người khẳng định lại một lần nữa: “Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Nhân dân cả nước chúng tôi đều có nghĩa vụ chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc”<sup>28</sup>.

Trước lúc đi xa, Người bày tỏ niềm tin và khát vọng: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”<sup>29</sup>.

Thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chí Minh, quân và dân cả nước ta đã gương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người. Bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày nay nhân dân ta đã có một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, trên đường thực hiện mục tiêu lý tưởng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Mọi người Việt Nam đang nỗ lực xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như lời dặn của Hồ Chí Minh, sớm đưa đất nước thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu để “sánh vai với các cường quốc năm châu”.

1, 19, 20. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr. 337-339, 322-323, 339

2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18. *Sđđ*, T.4, 1-2, 176, 161, 246, 345, 266, 271, 369, 283-284, 302-303, 417, 418-419, 419, 427, 469, 484

5. *Sđđ*, T.3, tr.217

21. *Học sinh miền Nam – ngày ấy, bây giờ*, CTQG, H, 2000, tr.15

22, 23, 24. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.8, tr.47-48, 47-49, 322

25. *Sđđ*, T.9, 156-157

26. *Sđđ*, T.10, 199

27, 28. *Sđđ*, T.11, 267, 458

29. *Sđđ*, T.12. tr.516

## “BÁC ĐI, DI CHỨC GIỤC LÒNG TA”

(Tiếp theo trang 43)

Tuy nhiên, trong đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ, cũng đã có một số người không vượt lên được, đặc biệt ở những thời điểm có tính bước ngoặt, một số người có chức, có quyền tha hoá, biến chất, tham nhũng, cừa quyền,...

Điều đó cho thấy tính chất khó khăn, gian khổ, lâu dài của việc xây dựng con người mới, cho thấy ý nghĩa cấp bách, tầm quan trọng của cuộc vận động giáo dục, làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hiện nay. Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh vì vậy cũng là một quá trình phấn đấu lâu dài của toàn Đảng, toàn dân ta để ngày càng đi tới đích cuối cùng của cách mạng. Bốn mươi năm qua mới là một chặng đường ngắn ngủi, trong đó có những việc chúng ta đã hoàn thành xuất sắc, có những việc làm chậm, nhiều việc làm chưa tốt. Nhiều nhân tố “mới mẻ, tốt tươi” đã xuất hiện, nhưng cũng còn nhiều cái “cũ kỹ, hư hỏng” vẫn chưa được thanh toán, đang là điều nhức nhối, làm giảm niềm tin của nhân dân. Chúng ta hứa với Người: kiên trì phấn đấu thực hiện “cuộc chiến đấu không lờ” mà Người căn dặn trong *Di chúc* đạt tới những thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa trên con đường hội nhập và phát triển.

